TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **199/**2026/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Tôn Bảo U, sinh ngày 20/11/1989; số căn cước công dân: 046189001151, cấp ngày 02/4/2021. Địa chỉ: Thôn P, xã N, thành phố H.

Bị đơn: Anh Võ Kim D, sinh ngày 19/4/1990, số căn cước công dân: 046090007362, cấp ngày 18/11/2021; Địa chỉ: Tổ dân phố A T, phường P, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Tôn Bảo U và anh Võ Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Giao người con chung là Võ Hoàng Tuấn K, sinh ngày 03/6/2024 cho chị Hoàng Tôn Bảo U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Võ Kim D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Hoàng Tôn Bảo U thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001189 ngày 14/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố H. Chị Hoàng Tôn Bảo U được hoàn trả lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 4-Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường Phú Bài *(ĐKKH số 67 ngày 08/9/2023 tại Ủy ban nhân dân Xã Thủy Phù (cũ));*
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Thị Thanh Vân